

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG**

Số: 1680/UBND-KT

V/v chấp thuận Quy hoạch Tổng
mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 Cơ
sở gia công cơ khí và cho thuê nhà
xưởng, văn phòng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày 27 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Công ty TNHH công nghiệp quốc tế Việt Úc

Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng nhận được Tờ trình số 03/TTr-Cty ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Công ty TNHH công nghiệp quốc tế Việt Úc về việc đề nghị chấp thuận Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 Cơ sở gia công cơ khí và cho thuê nhà xưởng, văn phòng;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định một số nội dung về quy hoạch đô thị và nông thôn; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 4474/SXD-QHKT ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn một số nội dung trong công tác quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 3818/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Đoàn Tùng 2, huyện Thanh Miện, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Thanh Miện về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Đoàn Tùng 2, huyện Thanh Miện, tỷ lệ 1/500 (lần 2);

Căn cứ Văn bản số 4595/SXD-QHKT ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc tham gia ý kiến hồ sơ Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 Cơ sở gia công cơ khí và cho thuê nhà xưởng, văn phòng của Công ty TNHH quốc tế và công nghiệp Việt Úc tại Cụm Công nghiệp Đoàn Tùng 2;

Căn cứ Văn bản số 1661/PC07-Đ2 ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố Hải Phòng về việc tham gia ý kiến về PCCC đối với hồ sơ Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 Cơ sở gia công cơ khí và cho thuê nhà xưởng, văn phòng của Công ty TNHH quốc tế và công nghiệp Việt Úc tại Cụm Công nghiệp Đoàn Tùng 2;

Căn cứ Công văn số 3171/BQL-QHXD ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng về việc tham gia ý kiến hồ sơ Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 Cơ sở gia công cơ khí và cho thuê nhà xưởng, văn phòng của Công ty TNHH công nghiệp quốc tế Việt Úc, Cụm Công nghiệp Đoàn Tùng 2, xã Nguyễn Lương Bằng;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 0801470688 do Phòng đăng ký kinh doanh và quản lý doanh nghiệp, Sở Tài chính thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 09 tháng 10 năm 2025;

Căn cứ Hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất gắn với cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Đoàn Tùng 2 số 0502/HQ-QTVU/HĐTĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026 giữa Công ty TNHH Hòa Quân và Công ty TNHH công nghiệp quốc tế Việt Úc;

Sau khi xem xét Tờ trình số 03/TTr-Cty ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Công ty TNHH công nghiệp quốc tế Việt Úc về việc đề nghị chấp thuận Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 Cơ sở gia công cơ khí và cho thuê nhà xưởng, văn phòng do Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Đường Kẽ lập,

UBND xã Nguyễn Lương Bằng chấp thuận đồ án Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 Cơ sở gia công cơ khí và cho thuê nhà xưởng, văn phòng với các nội dung như sau:

I. HỒ SƠ

- Tên đồ án: Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 Cơ sở gia công cơ khí và cho thuê nhà xưởng, văn phòng;
- Đơn vị tổ chức lập quy hoạch và trình chấp thuận: Công ty TNHH công nghiệp quốc tế Việt Úc;
- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Đường Kẽ;
- Hồ sơ gồm: Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng, thuyết minh, quy định quản lý theo đồ án quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng và các văn bản pháp lý kèm theo.

II. NỘI DUNG

1. Vị trí, quy mô quy hoạch

1.1. Phạm vi, ranh giới: Khu đất lập quy hoạch là lô đất số CN-06-1 thuộc Cụm công nghiệp Đoàn Tùng 2, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng;

** Vị trí, ranh giới quy hoạch:*

- + Phía Bắc: Giáp lô đất công nghiệp CN-05 Cụm công nghiệp;
- + Phía Nam: Giáp đường giao thông nội bộ Cụm công nghiệp – Tuyến 02;
- + Phía Đông: Giáp đất cây xanh Cụm công nghiệp;
- + Phía Tây: Giáp lô đất công nghiệp CN-06-02 Cụm công nghiệp.

1.2. Quy mô quy hoạch: Quy mô nghiên cứu lập quy hoạch 13.836,8 m².

2. Mục tiêu, tính chất

- Cụ thể hóa định hướng quy hoạch cấp trên và quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Đoàn Tùng 2, làm cơ sở triển khai dự án đầu tư xây dựng Cơ sở gia công cơ khí và cho thuê nhà xưởng, văn phòng theo quy định;
- Làm cơ sở pháp lý để lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt.
- Làm cơ sở pháp lý để các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương quản lý xây dựng theo quy hoạch, kiểm soát kiến trúc, cảnh quan, mật độ xây dựng và các chỉ tiêu kỹ thuật trong phạm vi dự án.
- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đầu tư xây dựng, giải quyết việc làm ổn định cho người lao động tại địa phương góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng của ngành công nghiệp.

3. Nội dung quy hoạch

3.1. Quy hoạch sử dụng đất

- a) Đất xây dựng công trình

Đất xây dựng công trình có tổng diện tích 8.118,0m² chiếm 58,67% diện tích toàn dự án. Trong đó, các công trình xây dựng bao gồm:

- Nhà xưởng sản xuất: Diện tích xây dựng 7.415,0m² với quy mô 02 tầng, kết cấu bê tông cốt thép kết hợp hệ khung thép tiền chế, tường xây gạch kết hợp thung tôn.

- Nhà văn phòng 01: Diện tích xây dựng 288,0m², quy mô 03 tầng, kết cấu bê tông cốt thép kết hợp hệ khung thép tiền chế, tường xây gạch kết hợp thung tôn.

- Nhà văn phòng 02: Diện tích xây dựng 288,0m², quy mô 03 tầng, kết cấu bê tông cốt thép kết hợp hệ khung thép tiền chế, tường xây gạch kết hợp thung tôn.

- Nhà bảo vệ: Diện tích xây dựng 12,0m² với quy mô 01 tầng, kết cấu bê tông cốt thép, tường xây gạch;

- Nhà vệ sinh công nhân: Diện tích xây dựng 45,0m² với quy mô 01 tầng, kết cấu bê tông cốt thép, tường xây gạch;

- Nhà chứa rác: Diện tích xây dựng 40,0m² với quy mô 01 tầng, kết cấu bê tông cốt thép, tường xây gạch;

- Nhà bơm PCCC: Diện tích xây dựng 30,0m² với quy mô 01 tầng, kết cấu bê tông cốt thép, tường xây gạch;

b) Đất sân đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật

Đất sân đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật có tổng diện tích 2.739,2m² chiếm 19,80% diện tích toàn dự án. Trong đó, đất hạ tầng kỹ thuật gồm:

- Bể ngầm xử lý nước thải: Diện tích xây dựng 51,85m², xây dạng bể ngầm, kết cấu bê tông cốt thép;

- Bãi đỗ xe: Diện tích 385,0m², để thoáng xung quanh, che nắng mưa bằng khung kèo thép lợp mái tôn. Nền được đổ bê tông dày 10cm.

- Trạm biến áp: Diện tích 20,0m².

c) Đất cây xanh, mặt nước

- Đất cây xanh có tổng diện tích 2.779,6m² chiếm 20,08% diện tích toàn dự án.

- Đất mặt nước là diện tích hồ nước PCCC có diện tích 200,0m².

Bảng cơ cấu sử dụng đất

STT	Tên loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	8.118,0	58,67
2	Đất cây xanh	2.779,6	20,08
3	Đất mặt nước	200,0	1,45
4	Đất sân đường giao thông + HTKT	2.739,2	19,80
Tổng diện tích đất quy hoạch		13.836,8	100,0

3.2. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan

- Tổ chức không gian quy hoạch – kiến trúc đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng của dự án, phù hợp với dây chuyền công nghệ được lựa chọn;

- Bố trí không gian kiến trúc công trình theo các khu chức năng rõ ràng, bảo đảm vận hành đồng bộ, phù hợp với quy trình công nghệ sản xuất. Các hạng mục như nhà văn phòng, nhà xưởng sản xuất được bố trí tách biệt, tạo thành tổ hợp vận hành liên hoàn, thuận tiện cho công tác quản lý và tổ chức sản xuất; các công trình phụ trợ được sắp xếp hài hòa với tổng thể cảnh quan, phù hợp với điều kiện thực tế và văn hóa địa phương. Hình khối kiến trúc, màu sắc và vật liệu sử dụng đảm bảo yêu cầu về mỹ quan, tính hiện đại và an toàn trong sản xuất;

- Khu vực cây xanh được bố trí xung quanh nhà xưởng và dọc theo ranh giới khu đất quy hoạch; lựa chọn các chủng loại cây có tán rộng kết hợp với cây cảnh, thảm cỏ nhằm hạn chế bụi, tiếng ồn, cải thiện môi trường không khí và góp phần tạo cảnh quan trong khuôn viên nhà máy.

3.3. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

3.3.1. Hệ thống san nền

- Khu vực dự án đã được san nền sơ bộ của toàn cụm công nghiệp, do đó cơ bản san nền theo hướng dốc đã có, hướng dốc thiết kế từ trong dự án hướng ra tuyến đường Cụm công nghiệp - tuyến 02.

- Việc san lấp phải đạt các yêu cầu kỹ thuật như sau:

- + Cao độ san nền thấp nhất là +2.70 tại ô đất nhà máy;
- + Cao độ san nền cao nhất là +2.82 tại ô đất nhà máy;
- + Đắp san nền lô đất và phần đường đảm bảo hệ số đầm nén theo quy định;
- + Độ dốc san nền tối thiểu 0,4% và dốc từ giữa ô san nền ra đường xung quanh để đảm bảo thoát nước.

3.3.2. Hệ thống giao thông

** Giao thông đối ngoại:*

Khu vực quy hoạch tiếp cận trực tiếp với tuyến đường hiện có của Cụm công nghiệp và đóng vai trò là cửa ngõ của dự án, cụ thể như sau:

- Phía Nam khu đất dự án tiếp giáp trực giao thông chính của Cụm công nghiệp – tuyến 02, có quy mô đường rộng 20,5m (MC A-A), trong đó: mặt đường rộng 10,5m; hè đường 2 bên mỗi bên rộng 5,0m.

** Giao thông nội bộ:*

Hệ thống giao thông nội bộ của dự án gồm 02 tuyến đường cụ thể như sau:

- Tuyến đường theo mặt cắt (1-1): có quy mô bề rộng 30,4m, trong đó: mặt đường rộng 9,0m; dải cây xanh bố trí hai bên rộng 5,5m và 15,9m; là tuyến kết

nối với tuyến đường Cụm công nghiệp – tuyến 02;

- Tuyến đường theo mặt cắt (2-2): có quy mô bề rộng 10,5m, trong đó: mặt đường rộng 9,0m; dải cây xanh bố trí một bên rộng 1,5m;

- Bố trí điểm quay xe cứu hỏa khu vực trước Nhà văn phòng 02 có quy mô bề rộng lòng đường 14,5m đảm bảo công tác PCCC theo tiêu chuẩn hiện hành.

** Nút giao thông:*

- Các nút giao thông trong khu quy hoạch và các nút giao thông đầu nối đều thiết kế và tổ chức giao thông theo kiểu nút giao cùng mức đơn giản.

** Bãi đỗ xe:*

- Bố trí 01 vị trí bãi đỗ xe máy có mái che phục vụ công nhân ở khu vực tiếp giáp nhà bảo vệ với diện tích là 385,0m².

3.3.3. Hệ thống cấp nước

- Nguồn cấp nước cho dự án được đầu nối từ hệ thống đường ống cấp nước hiện hữu của Cụm công nghiệp Đoàn Tùng 2 (ống HDPE D110, chờ đầu nối trên tuyến đường nội bộ Cụm công nghiệp - tuyến 02), sau đó phân phối đến các công trình trong phạm vi dự án thông qua mạng lưới đường ống HDPE D50. Trường hợp hệ thống cấp nước trực tiếp gặp sự cố, nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất được bổ sung từ hồ nước phòng cháy chữa cháy thông qua hệ thống bơm;

- Toàn bộ hệ thống đường ống cấp nước sinh hoạt được thiết kế đi ngầm dưới lòng đường giao thông và trong dải cây xanh, sử dụng ống HDPE D50, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mỹ quan và thuận tiện cho công tác quản lý, vận hành;

- Nguồn cấp nước phục vụ phòng cháy chữa cháy được lấy từ hồ nước PCCC, thông qua hệ thống máy bơm và mạng đường ống thép mạ kẽm DN110 chôn ngầm, dẫn đến các họng chữa cháy ngoài nhà và cấp nước cho hệ thống chữa cháy trong các công trình. Hệ thống đường ống cấp nước chữa cháy được bố trí theo dạng mạch vòng, bảo đảm áp lực và lưu lượng cấp nước liên tục theo quy định.

3.3.4. Hệ thống cấp điện

- Nguồn cấp điện cho dự án được đầu nối từ hệ thống đường dây ngầm trung thế 22kV hiện có của Cụm công nghiệp Đoàn Tùng 2 tại vị trí chờ đầu nối trên vỉa hè tuyến đường nội bộ của Cụm công nghiệp – tuyến 02, dẫn về trạm biến áp 22/0,4kV xây dựng mới của dự án;

- Căn cứ quy mô sản xuất, kinh doanh, nhà đầu tư định hướng bố trí trạm biến áp với công suất phù hợp, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của toàn bộ dự án theo từng giai đoạn phát triển;

- Lưới điện hạ thế được thiết kế đi ngầm, cấp điện từ máy biến áp đến tủ điện tổng đặt trong trạm, sau đó phân phối đến tủ điện của từng công trình, bảo

đảm an toàn, mỹ quan và thuận tiện trong quản lý vận hành;

- Hệ thống chiếu sáng được cấp điện từ lộ hạ áp của trạm biến áp xây dựng mới, sử dụng mạng cáp ngầm. Bố trí chiếu sáng đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, khoảng cách giữa các cột đèn trung bình khoảng 30m; sử dụng cột đèn thép và đèn LED có hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng và phù hợp với cảnh quan khu vực.

3.3.5. Hệ thống thông tin liên lạc

- Nguồn cấp thông tin liên lạc của dự án được lấy từ các tuyến cáp thông tin hiện hữu của Cụm công nghiệp Đoàn Tùng 2, đấu nối tại hố ga thông tin liên lạc chờ trên vỉa hè tuyến đường nội bộ Cụm công nghiệp (tuyến số 02), đảm bảo khả năng kết nối đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật khu vực;

- Hệ thống mạng cáp thông tin trong phạm vi dự án được thiết kế đi ngầm, luôn trong ống viễn thông chuyên dụng, bố trí dưới lòng đường giao thông và dải cây xanh cảnh quan, phù hợp với quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, đồng thời đảm bảo an toàn, mỹ quan và thuận tiện cho công tác quản lý, vận hành, bảo trì;

- Tại điểm đấu nối dự kiến bố trí 01 tủ cáp trung tâm làm đầu mỗi phân phối tín hiệu cho toàn bộ dự án. Vị trí cụ thể, quy mô, số lượng và dung lượng các tủ cáp sẽ được tính toán, xác định chi tiết trong các bước thiết kế tiếp theo, trên cơ sở nhu cầu sử dụng thực tế và phương án cấp dịch vụ của đơn vị cung cấp hạ tầng viễn thông.

3.3.6. Hệ thống thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa của dự án được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước thải, bảo đảm phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và điều kiện hạ tầng kỹ thuật khu vực;

- Mạng lưới thoát nước được nghiên cứu, bố trí hợp lý nhằm tối ưu hóa chiều dài tuyến cống, bảo đảm thoát nước tự chảy; khoảng cách từ đầu tuyến cống đến cửa xả được lựa chọn ngắn nhất có thể, góp phần hạn chế chiều sâu chôn cống và nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng;

- Nước mưa được thu gom thông qua hệ thống hố ga thu nước mặt, sau đó dẫn qua mạng lưới cống ngầm bê tông cốt thép (D400, D600) và đấu nối đồng bộ với hệ thống thoát nước mưa hiện hữu của Cụm công nghiệp Đoàn Tùng 2 (trên tuyến đường nội bộ Cụm công nghiệp – tuyến 02), bảo đảm khả năng tiêu thoát nước cho toàn bộ khu vực.

3.3.7. Hệ thống thoát nước thải và thu gom chất thải rắn

*** Hệ thống thoát nước thải:**

- Nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất và sinh hoạt của dự án được thu gom bằng hệ thống đường ống ngầm (ống nhựa HDPE D200) và dẫn về bể ngầm xử lý nước thải bố trí tại phía Đông Nam dự án;

- Nước thải sau xử lý sơ bộ tại bể ngầm nước thải của dự án, áp dụng công nghệ phù hợp, phải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường hiện hành (QCVN 40:2011/BTNMT và QCVN 14:2008/BTNMT, cột B theo quy định của Cụm công nghiệp) trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của Cụm công nghiệp Đoàn Tùng 2. Sau đó, nước thải tiếp tục được dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp để xử lý hoàn chỉnh trước khi xả ra môi trường theo quy định.

** Thu gom chất thải rắn:*

- Xây dựng nhà chứa rác tập trung với diện tích 40,0m² tại khu vực phía Tây Nam dự án để phục vụ thu gom, lưu giữ tạm thời chất thải rắn phát sinh. Chất thải rắn được ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển đến khu xử lý theo quy định;

- Tại các công trình, khu vực cây xanh đặt các thùng rác công cộng, bảo đảm thu gom chất thải rắn thuận tiện, giữ gìn vệ sinh môi trường;

- Chất thải rắn được thu gom bằng phương pháp thủ công kết hợp phương tiện chuyên dụng, vận chuyển về khu tập kết rác thải của dự án theo thời gian quy định trong ngày, bảo đảm không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh;

- Toàn bộ chất thải rắn phát sinh trong khu vực dự án được thu gom tập trung và chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý tại khu xử lý chất thải tập trung theo quy định hiện hành.

4. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch

- Nội dung chi tiết tại: Quy định quản lý xây dựng theo đồ án Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 Cơ sở gia công cơ khí và cho thuê nhà xưởng, văn phòng.

(Nội dung Quy hoạch Tổng mặt bằng và các chỉ tiêu chi tiết tại hồ sơ Quy hoạch Tổng mặt bằng kèm theo).

5. Tổ chức thực hiện:

- Công ty TNHH công nghiệp quốc tế Việt Úc chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế xã và các đơn vị liên quan tổ chức công bố Quy hoạch Tổng mặt bằng được chấp thuận, đảm bảo đúng thời gian theo quy định; quản lý quy hoạch, thực hiện quy hoạch theo quy định hiện hành;

- Trong quá trình thực hiện, Công ty TNHH công nghiệp quốc tế Việt Úc phải tuân thủ các trình tự, thủ tục về quy hoạch, xây dựng theo quy định hiện hành. Trong đó, cần lưu ý một số vấn đề sau: Phương án thiết kế kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật công trình phải phù hợp với Quy chuẩn xây dựng, Tiêu chuẩn thiết

kế, các quy định hiện hành. Công trình cần đảm bảo hài hoà về không gian kiến trúc cảnh quan chung của khu vực. Đảm bảo việc tiêu thoát nước, hạ tầng kỹ thuật trong quá trình xây dựng công trình và không ảnh hưởng đến giao thông, thoát nước chung của khu vực.

Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng chấp thuận đồ án Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 Cơ sở hạ tầng công cơ khí và cho thuê nhà xưởng, văn phòng để Công ty TNHH công nghiệp quốc tế Việt Úc triển khai thực hiện các bước tiếp theo, theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Trọng Thước